

-----***-----

-----***-----

Số: 35/2024/QĐST-VHNGĐ **Quận H**, ngày 23 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2024/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Anh Đỗ Hoàng Đ – Sinh năm: 1996; Căn cước công dân số: 001096015133 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 22/12/2021. Nơi thường trú: **Số C - A10 ngõ H Q, tổ F phường L, quận H, thành phố Hà Nội.**

và chị Nguyễn Minh T, sinh năm: 2001 ; Căn cước công dân số: 001301003454 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 18/12/2021. Nơi thường trú: **Số D ngõ A T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đỗ Hoàng Đ** và chị **Nguyễn Minh T** cùng thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Anh **Đỗ Hoàng Đ** và chị **Nguyễn Minh T** xác nhận có 01 con chung là: **Đỗ Thành Đ1**, sinh ngày 22/8/2020.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của hai bên: Giao cho chị **T** là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ sau khi ly hôn cho đến cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh **Đ** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ kể từ sau khi ly hôn cho đến cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh **Đ** có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

*Về công nợ: Hai bên xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Nguyễn Minh T** chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0003223 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND p. Quỳnh Lôi, q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 26/10/2020);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Phạm Hoàng Nam